CÔNG TY TNHH LỘC LAN ANH ------000-----

HÒ SƠ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH:

GÓI THẦU SỐ 06 (XÂY DỰNG): HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG - THUỘC DỰ ÁN: ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI, HUYỆN XUÂN LỘC

ĐỊA ĐIỂM:

HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI

Xuân Lộc, năm 2020

LIST CÔNG TRÌNH:

GÓI THẦU SỐ 06 (XÂY DỰNG): HỆ THỐNG ĐIỆN CHIỀU SÁNG -THUỘC DỰ ÁN: ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI, HUYỆN XUÂN LỘC

STT	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG VĂN BẢN	Ngày, tháng
1		Thống nhất thiết kế công trình	
2		Văn bản xác nhận công trình phù hợp với quy hoạch lưới điện địa phương của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai	
3		Hợp đồng giám sát công trình.	
4		Quyết định về việc giám sát thi công công trình.	
5		Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (đính kèm bảng khối lượng hoàn thành).	
6		Biên bản nghiệm thu kỹ thuật công trình	
7		Biên bản bàn giao tuyến công trình	
8		Biên bản xác nhận công trình thi công không có công trình nhà ở vi phạm HLATLĐCA	
9		Kết quả đo trị số điện trở tiếp địa công trình	
10		Báo cáo công trình hoàn thành của cán bộ giám sát kỹ thuật	
11		Báo cáo công trình hoàn thành của nhà thầu xây lắp	
12		Bảng kê trụ công trình	
13		Các bản vẽ hoàn công công trình	
14		Danh sách vật tư thỏa thuận giữa Đơn vị thi công và Chủ đầu tư	
15		Biên bản nghiệm thu vật tư thiết bị (kèm theo các biên bản thử nghiệm, biên bản nghiệm thu xuất xưởng, CO, CQLưu ý: BBTN, xuất xưởng, CO, CQ của từng VTTB phải kẹp riêng thành 1 tệp để thuận tiện cho công tác kiểm tra)	
16		Biên bản nghiệm thu các giai đoạn xây lắp công trình	
17		Nhật ký công trình	
18		Phương án đóng điện công trình	

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN NGHIÊM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DUNG

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

1.Thời gian nghiệm thu:	
Bắt đầu: giờ	ngày tháng năm 2020.
Kết thúc: giờ	ngày tháng năm 2020.
Tại: Hiện trường công	trình.
2. Địa điểm xây dựng:	
Huyện Xuân Lộc - Tỉ	nh Đồng Nai.
3. Thành phần tham gia ng	hiệm thu:
a. Đại diện Chủ đầu t	r:
- Ông:	Chức vụ: Chủ đầu tư.
b. Đại diện nhà thầu x	ây dựng: Công ty TNHH Lộc Lan Anh
 Ông: Bùi Duy Lộc 	Chức vụ: Giám đốc
- Ông:	Chức vụ:
c. Đại diện nhà thầu g	iám sát thi công: Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc
- Ông: Lê Hoàng Linl	Chức vụ: Giám đốc.
- Ông: Nguyễn Văn (uå Chức vụ: Giám sát thi công
- Ông:	Chức vụ:
d. Đại diện đơn vị tư	vấn thiết kế: Công ty CP TV XD Trung Nam VN
 - Ông: Lê Trung Hiết 	Chức vụ: Giám đốc.
- Ông:	Chức vụ:
4. Căn cứ nghiệm thu:	
9	

Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:

- Thư mời nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ Báo cáo KTKT đã được phê duyệt;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật tư, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dưng;
- Các biên bản nghiệm thu công tác xây lắp và biên bản nghiệm thu kỹ thuật công trình;
- Nhật ký công trình;

5. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:

-	Thời gian thi công xây dựn Ngày khởi công:		
-	Thời gian thi công: Từ ngà	y / /2020 đến ngày /	/2020
c. kế, ti	Chất lượng hạng mục công iêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn l	g trình xây dựng, công trình xây d kỹ thuật.	ựng: Đối chiếu với thiết
	Đạt		
d.	Các ý kiến khác nếu có.		
	Không		
6.	Kết luận:		
a-	Chấp nhận (hay không chấ	p nhận) nghiệm thu hoàn thành hạ	ng mục công trình hoặc
công	trình xây dựng để đưa vào s	<u>-</u>	
	Chấp nhận nghiệm thu h	oàn thành đưa công trình vào sứ	r dụng.
b-	Yêu cầu và thời hạn phải s	ửa chữa, hoàn thiện bổ sung và cá	c ý kiến khác nếu có.
	Không.		
Các	bên trực tiếp nghiệm thu ch	ịu trách nhiệm trước pháp luật về	quyết định nghiệm thu
này.	2		
	AN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN XUÂN LỘC	ĐƠN VỊ QLVH ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC GIÁM ĐỐC	GIÁM SÁT THI CÔNC CÔNG TY TNHH MTV THỊNH TOÀN PHÚC
			Lê Hoàng Linh
Thàn	nh phần tham gia:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CP TV XD	ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY TNHH
		TRUNG NAM VN	LỘC LAN ANH
	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •		
•••••	•••••		
••••			
Nguy	ển Văn Quả		
		Lê Trung Hiếu	Bùi Duy Lộc
		S	•

Khối lượng đã thực hiện: Theo bảng kê khối lượng xây lắp hoàn thành đính kèm.

a.

-	Thời gian thi công xây dựn Ngày khởi công:		
-	Thời gian thi công: Từ ngà	y / /2020 đến ngày /	/2020
c. kế, ti	Chất lượng hạng mục công iêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn l	g trình xây dựng, công trình xây d kỹ thuật.	ựng: Đối chiếu với thiết
	Đạt		
d.	Các ý kiến khác nếu có.		
	Không		
6.	Kết luận:		
a-	Chấp nhận (hay không chấ	p nhận) nghiệm thu hoàn thành hạ	ng mục công trình hoặc
công	trình xây dựng để đưa vào s	<u>-</u>	
	Chấp nhận nghiệm thu h	oàn thành đưa công trình vào sứ	r dụng.
b-	Yêu cầu và thời hạn phải s	ửa chữa, hoàn thiện bổ sung và cá	c ý kiến khác nếu có.
	Không.		
Các	bên trực tiếp nghiệm thu ch	ịu trách nhiệm trước pháp luật về	quyết định nghiệm thu
này.	2		
	AN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN XUÂN LỘC	ĐƠN VỊ QLVH ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC GIÁM ĐỐC	GIÁM SÁT THI CÔNC CÔNG TY TNHH MTV THỊNH TOÀN PHÚC
			Lê Hoàng Linh
Thàn	nh phần tham gia:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CP TV XD	ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY TNHH
		TRUNG NAM VN	LỘC LAN ANH
	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •		
•••••	•••••		
••••			
Nguy	ển Văn Quả		
		Lê Trung Hiếu	Bùi Duy Lộc
		S	•

Khối lượng đã thực hiện: Theo bảng kê khối lượng xây lắp hoàn thành đính kèm.

a.

-	Thời gian thi công xây dựn Ngày khởi công:		
-	Thời gian thi công: Từ ngà	y / /2020 đến ngày /	/2020
c. kế, ti	Chất lượng hạng mục công iêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn l	g trình xây dựng, công trình xây d kỹ thuật.	ựng: Đối chiếu với thiết
	Đạt		
d.	Các ý kiến khác nếu có.		
	Không		
6.	Kết luận:		
a-	Chấp nhận (hay không chấ	p nhận) nghiệm thu hoàn thành hạ	ng mục công trình hoặc
công	trình xây dựng để đưa vào s	<u>-</u>	
	Chấp nhận nghiệm thu h	oàn thành đưa công trình vào sứ	r dụng.
b-	Yêu cầu và thời hạn phải s	ửa chữa, hoàn thiện bổ sung và cá	c ý kiến khác nếu có.
	Không.		
Các	bên trực tiếp nghiệm thu ch	ịu trách nhiệm trước pháp luật về	quyết định nghiệm thu
này.	2		
	AN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN XUÂN LỘC	ĐƠN VỊ QLVH ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC GIÁM ĐỐC	GIÁM SÁT THI CÔNC CÔNG TY TNHH MTV THỊNH TOÀN PHÚC
			Lê Hoàng Linh
Thàn	nh phần tham gia:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CP TV XD	ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY TNHH
		TRUNG NAM VN	LỘC LAN ANH
	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •		
•••••	•••••		
••••			
Nguy	ển Văn Quả		
		Lê Trung Hiếu	Bùi Duy Lộc
		S	•

Khối lượng đã thực hiện: Theo bảng kê khối lượng xây lắp hoàn thành đính kèm.

a.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC Số: /BB-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN Nghiệm thu kỹ thuật

1	gniệm thu ky thuật
Công trình: Gói Thầu Số 06 án: Đường Nguyễn Thị Minh Kha	(Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dụ ai, Huyện Xuân Lộc
Hôm nay, lúc giờ	phút, ngày thángnăm 2020
I. <u>THÀNH PHÀN</u> :	
1. Đại điện chủ đầu tư:	
+ Ông:	Chức vụ: Chủ đầu tư
2. Đại điện đơn vị thi công: Công	ty TNHH Lộc Lan Anh
+ Bà: Trần Thị Ngọc Thọ	Chức vụ: Giám đốc.
3. Đại điện đơn vị tư vấn thiết kế:	Công ty CP TV XD Trung Nam VN
+ Ông: Trần Quang Ninh	Chức vụ: Giám đốc.
4. Đại điện đơn vị QLVH: Điện L	ực Xuân Lộc
+ Ông: Phạm Quang Vĩnh Phú	Chức vụ: Giám đốc
+ Ông:	Chức vụ:
6. Đại điện đơn vị giám sát: Công	ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc.
+ Ông: Lê Hoàng Linh	Chức vụ: Giám đốc.
II. <u>NỘI DUNG</u> :	
_	ệu liên quan và kiểm tra thực tế hiện trường các hạng hu thống nhất lập biên bản gồm các nội dung sau:
1. Thời gian xây dựng công trình:	
- Công trình được thi công theo dự	án số:
- Đơn vị thiết kế: Công ty CP TV	XD Trung Nam VN
- Ngày khởi công:	Ngày hoàn thành:
2. Phần xây dựng thực tế tại công	trường:
A. Phần đường dây:	
- Đặc điểm đấu nối đường dây:	
+ Trụ đấu nối:	+ Tuyến:

- Điện áp thiết kế: KV	Điện áp vận hành: KV
- Phần ĐDK: + Chiều dài: mét	+ Loại dây dẫn:
→ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt □	- Không đạt □
- Phần cáp ngầm: + Chiều dài: mét	+ Loại dây dẫn:
→ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt □	- Không đạt □
- Xà sắt: + Loại xà/Số lượng:	
→ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt □	- Không đạt □
- Cách điện:	
+ Loại cách điện: KV	+ Số lượng:
+ Cách điện treo: KV	+ Số lượng:
→ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt □	
- Trụ:	
+ Loại trụ - số lượng:	
+ Nhà sản xuất:	
→ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt □	- Không đạt □
- Móng:	
+ Loại móng - số lượng:	
→ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt □	- Không đạt □
- Chẳng:	
+ Loại chẳng - số lượng:	
→ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt □	- Không đạt □
- Tiếp đất:	
+ Vị trí: + Sơ	ố lượng:
→ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt □	- Không đạt □
- Thiết bị phân đoạn - bảo vệ:	
+ Vị trí lắp: + C	hủng loại:
+ Định mức: + Sơ	ố lượng:
+ Thông số cài đặt:	
→ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt □	- Không đạt □
B. Phần trạm biến áp:	
- Vị trí lắp đặt: Trụ số, thuộc	pha, NR
Tuyến:	
- Loại trạm:, công s	uất:KVA, Pha:
- Thiết bị bảo vệ phía trung áp:	

+ Chung Ioại:
+ Định mức: + Số lượng
+ Thông số cài đặt:
→ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt □ - Không đạt □
- Thiết bị bảo vệ phía hạ áp:
+ Chung loại:
+ Định mức: + Số lượng
+ Thông số cài đặt:
$ ightarrow$ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt $\ \square$ - Không đạt $\ \square$
- Bảo vệ chống sét:
+ Chủng loại:
+ Định mức: + Số lượng
$ ightarrow$ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt $\ \square$ - Không đạt $\ \square$
- Tiếp địa - số lượng:
→ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt □ - Không đạt □
- Dây dẫn:
+ Trung áp: +Loại dây:
+Hạ áp: +Số lộ ra: + Loại dây P/N:
$ ightarrow$ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt $\ \square$ - Không đạt $\ \square$
- Máy biến áp:
+ Dung lượng; Pha:; Số lượng:
+ Hiệu: ; Nhà sản xuất:
+ Điện áp định mức:; Số máy:
$ ightarrow$ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt $\ \square$ - Không đạt $\ \square$
- Tủ tụ bù:
+ Vị trí lắp đặt:+ Chủng loại:
+ Dung lượng:+ Số lượng:
$ ightarrow$ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt $\ \square$ - Không đạt $\ \square$
C. Phần hệ thống đo đếm điện năng:
- Kiểu đo đếm:
+ TU: Hiệu; Số lượng:; Tỷ số biến
+ TI: Hiệu; Số lượng:; Tỷ số biến
+ Loại điện kế:
$ ightarrow$ Đánh giá chất lượng thi công: - Đạt $\ \square$ - Không đạt $\ \square$

D. Phần bảo vệ hành la	ng an toàn lưới điện cơ	ao áp - Khoảng cách a	ın toàn thiết bị:
→ Đánh giá chất lượng	thi công: - Đạt 🗆 -	Không đạt □	
3. Các thay đổi của phầ	n xây dựng so với thiế	ết kế:	
4. Các thông số kỹ thuậ	t:		
A. Phần đường dây trun	g áp		
- Cách điện đường dây:	(Loại máy đo sử dụng	;:)
+ Từ trụ:	Đến trụ:		
R _{A-(BCE)} =		Λ-B =	ΜΩ
R _{B-(ACE)} =	ΜΩ R .	4 -C =	ΜΩ
R _{C-(ABE)} =	ΜΩ R _J	_{3-C} =	ΜΩ
- Chống sét: (Loại m	áy đo sử dụng:)
$\mathbf{R}_{\mathbf{A}} = \underline{\qquad} \mathbf{M}_{\mathbf{\Omega}}$	$\mathbf{R}_{\mathbf{B}} = \dots$	$R_{\rm C} = \dots$	ΜΩ
- Điện trở tiếp đất: (L			
+ Điện trở đất 1 cọc (vị			
+ Điện trở hệ thống			
B. Phần trạm biến áp:			<u></u>
- Cách điện MBA: (Loạ	ii máv đo sử dung:)
		Đo 60 giây (MΩ)	
R _{C-V}	Dote glay (17122)	Do oo giay (17122)	Tiç 50 nap ma
R _{C-H}			
R_{H-V}			
- Chống sét:			
$\mathbf{R}_{\mathbf{A}} = \underline{\qquad} \mathbf{M}_{\mathbf{\Omega}}$			
- Điện trở tiếp đất: (I)
+ Chống sét: $R_{LA} = \dots$			
+ Hệ thống: $R_{TBA} =$ 5. Các tồn tại – kiến ngu			
5. Cuc ton tin – kten tig	····		
	•••••		
•••••	•••••		•••••

Biên bản lập xong lúc tên.	giờcùng ngày và đượ	ve các thành phần thống nhất l
<u>HÔI H</u>	ĐỒNG NGHIỆM THU KÝ XÁ	AC NHẬN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN XUÂN LỘC	CÔNG TY TNHH LỘC LAN ANH GIÁM ĐỐC	ĐD. ĐƠN VỊ QLVH ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC GIÁM ĐỐC
	Bùi Duy Lộc	
ành phần tham gia:	CÔNG TY TNHH MTV THỊNH TOÀN PHÚC GIÁM ĐỐC	CÔNG TY CP TV XD TRUNG NAM VN GIÁM ĐỐC
guyễn Văn Quả		
	Lê Hoàng Linh	Lê Trung Hiếu

Biên bản lập xong lúc tên.	giờcùng ngày và đượ	ve các thành phần thống nhất l
<u>HÔI H</u>	ĐỒNG NGHIỆM THU KÝ XÁ	AC NHẬN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN XUÂN LỘC	CÔNG TY TNHH LỘC LAN ANH GIÁM ĐỐC	ĐD. ĐƠN VỊ QLVH ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC GIÁM ĐỐC
	Bùi Duy Lộc	
ành phần tham gia:	CÔNG TY TNHH MTV THỊNH TOÀN PHÚC GIÁM ĐỐC	CÔNG TY CP TV XD TRUNG NAM VN GIÁM ĐỐC
guyễn Văn Quả		
	Lê Hoàng Linh	Lê Trung Hiếu

Biên bản lập xong lúc tên.	giờcùng ngày và đượ	ve các thành phần thống nhất l
<u>HÔI H</u>	ĐỒNG NGHIỆM THU KÝ XÁ	AC NHẬN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN XUÂN LỘC	CÔNG TY TNHH LỘC LAN ANH GIÁM ĐỐC	ĐD. ĐƠN VỊ QLVH ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC GIÁM ĐỐC
	Bùi Duy Lộc	
ành phần tham gia:	CÔNG TY TNHH MTV THỊNH TOÀN PHÚC GIÁM ĐỐC	CÔNG TY CP TV XD TRUNG NAM VN GIÁM ĐỐC
guyễn Văn Quả		
	Lê Hoàng Linh	Lê Trung Hiếu

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC Số: /BB-ĐLXL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN Nghiệm thu đóng điện vận hành

Công trình: Gói Thầu Số (án: Đường Nguyễn Thị Minh K	06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự Khai, Huyện Xuân Lộc
	phút, ngày thángnăm 2020
I. <u>THÀNH PHÀN</u> :	
1. Đại điện chủ đầu tư:	
+ Ông:	Chức vụ: Chủ đầu tư
2. Đại điện đơn vị thi công: Côi	ng ty TNHH Lộc Lan Anh
+ Ông: Bùi Duy Lộc	Chức vụ: Giám đốc
+ Ông: Chức	vụ: Giám đốc
3. Đại điện đơn vị QLVH: Điện	Lực Xuân Lộc
+ Ông: Phạm Quang Vĩnh Phú	Chức vụ: Giám đốc
+ Ông:	Chức vụ:
5. Đại điện đơn vị giám sát: Cô	ng ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc.
+ Ông: Lê Hoàng Linh	Chức vụ: Giám đốc
+ Ông: Nguyễn Văn Quả	Chức vụ: Giám sát chính
II. <u>NỘI DUNG</u> :	
-	n quan và bản nghiệm thu kỹ thuật ngàytháng n thu nhận thấy đơn vị thi công đã hoàn tất khắc phục các hu kỹ thuật.
Các tài liệu, hồ sơ kỹ thuật được đóng điện vận hành công trình ba	giao cho đơn vị quản lý vận hành để phục vụ cho việc no gồm (đánh dấu "✓" – nếu có):
☐ Thỏa thuận đấu nối	
\Box Hồ sơ hoàn công – quyết toán	
☐ Biên bản nghiệm thu từng phầ	n (nếu có)
$\hfill\Box$ Biên bản nghiệm thu kỹ thuật	
☐ Phiếu thử nghiệm/ Biên bản th công trình đạt yêu cầu theo tiêu c	rử nghiệm của tất cả các vật tư, thiết bị sử dụng trong chuẩn vật tư thiết bị, bao gồm:

- Máy biến áp: Số bản:	
- Thiết bị đóng cắt+dao cách ly:	
+ Recloser □,	
+ LBS $□$,	
$+$ LS \square ,	
$+$ LTD \square ,	
+ LBFCO □,	
+ FCO□,	
+ CB□;	
Số bản:	
- Bảo vệ: chống sét van LA: Số bản:	
- Phụ kiện: dây dẫn□, sứ□, trụ□: Số bản:	
	Số bản:
☐ Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm điện năng	
Các số liệu kỹ thuật của trạm biến áp phục vụ trình sau:	cho việc đóng điện vận hành công
- Vị trí nấc bộ đổi cấp điện áp:	
- Vị trí bộ đổi nấc:	
• Kết luận của hội đồng nghiệm thu:	
Các thông số sau khi đóng không tải.	
- Điện áp: (Loại máy đo sử dụng:)
+ U _a =V	+ U _{ab} =V
+ U _b =V	+ U _{bc} =V
+ U _c =V	+ U _{ca} =V
- Ghi nhận các thông số từ hệ thống đo đếm:	

Kết luận:		
Biên bản lúcgiờ	cùng ngày và được các t	hành viên thống nhất ký tên.
<u>HỘI ĐƠ</u>	<u> DNG NGHIỆM THU KÝ XÁ</u>	AC NHẬN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN XUÂN LỘC	CÔNG TY TNHH LỘC LAN ANH GIÁM ĐỐC	ĐD. ĐƠN VỊ QLVH ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC GIÁM ĐỐC
	Bùi Duy Lộc	
Thành phần tham gia:	CÔNG TY TNHH MTV THỊNH TOÀN PHÚC GIÁM ĐỐC	CÔNG TY CP TV XD TRUNG NAM VN GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quả		
	Lê Hoàng Linh	Lê Trung Hiếu

Kết luận:		
Biên bản lúcgiờ	cùng ngày và được các t	hành viên thống nhất ký tên.
<u>HỘI ĐƠ</u>	<u> DNG NGHIỆM THU KÝ XÁ</u>	AC NHẬN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN XUÂN LỘC	CÔNG TY TNHH LỘC LAN ANH GIÁM ĐỐC	ĐD. ĐƠN VỊ QLVH ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC GIÁM ĐỐC
	Bùi Duy Lộc	
Thành phần tham gia:	CÔNG TY TNHH MTV THỊNH TOÀN PHÚC GIÁM ĐỐC	CÔNG TY CP TV XD TRUNG NAM VN GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quả		
	Lê Hoàng Linh	Lê Trung Hiếu

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ : 01 NGHIỆM THU VẬT LIỆU, VẬT TƯ, THIẾT BỊ VÀ SẢN PHẨM CHẾ TAO SẪN TRƯỚC KHI SỬ DUNG

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

Đối tượng nghiệm thu: Vật tư - thiết bị tập kết tại công trường.

1.	Thời	gian	nghiệm	thus
1	11101	giaii	ııgıııçııı	uiu

 Bắt đầu:
 giờ
 ngày
 năm 2020.

 Kết thúc:
 giờ
 ngày
 năm 2020.

 Tại:
 Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc

Ông: Nguyễn Văn Quả Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

4. Căn cứ nghiệm thu:

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật được áp dụng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;
- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (xem phụ lục đính kèm)
- Các phiếu thử nghiệm xuất xưởng (xem phụ lục đính kèm).
- Các phiếu thử nghiệm của đơn vị có chức năng thực hiện (xem phụ lục đính kèm);
- Danh mục, số lượng vật tư (xem phụ lục đính kèm).

5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:

a. Về chất lượng vật liệu, vật tư, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn (đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật, tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật chuyên môn và yêu cầu kỹ thuật của công trình xây dựng có liên quan đến đối tượng nghiệm thu):

- Các chủng loại vật tư thiết bị kiểm tra đạt yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn hồ sơ thiết kế được duyệt...
- b. Đánh giá của đơn vị giám sát thi công (đối chiếu với yêu cầu của hợp đồng xây lắp và hồ sơ thiết kế):
 - Đạt yêu cầu kỹ thuật.

2. Kết luận:

- Chấp nhận cho đơn vị thi công đưa vật tư - thiết bị vào thi công lắp đặt cho công trình.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ: 2 NGHIỆM THU LẮP ĐẶT BẢNG ĐÈN LED P5

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

1.Thời gia	n nghiệm	thu:
------------	----------	------

Bắt đầu: giờ ngày tháng..... năm 2020.

Kết thúc:..... giờ ngày..... tháng năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc

Ông: Nguyễn Văn Quả Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

4. Căn cứ nghiệm thu:

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:

a- Khối lượng đã thực hiện:

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	HỢP ĐỒNG	THI CÔNG	GHI CHÚ
	Phần khung bảng pano				
1	Kích thước bảng 2,2m x 1m, sử dụng đèn led P5, mỗi vị trí cột đèn gắn 02 bảng - Khung bảo vệ ca bin nguyên khối Nguồn điện được sử dụng 5V Bộ điều khiển bằng cổng USB, - Các nội dung tuyên truyền chạy trên bảng tùy theo nội dung tuyên truyền.	bảng	34	34	
	Phần ống bảo vệ - Cáp dẫn điện				
2	Ông ruột gà xám Ø20: 08 mét/ bảng	mét	340	340	
3	Dây điện CV mềm 2x4mm2: 8m/bảng (đi bên trong trụ chiếu sáng luồn ra)	mét	340	340	
4	Luồn cáp cửa trụ	1 đầu cáp	17	17	
	Tiếp đất bảo vệ trụ bảng pano 17 bộ				
5	Cọc tiếp đất Φ16x2400mm mạ đồng	cọc	17	17	
6	Kẹp cọc tiếp đất đồng	cái	17	17	
7	ốc siết cáp đồng M11mm2	cái	17	17	
8	Bulông Φ8x30 + long đền: bắt dây nối đất vào đèn	bộ	17	17	
10	Đầu cosse ép đồng Cu11mm2	cái	34	34	
11	Làm tiếp địa bảng trang trí	vị trí	17	17	

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:

- Thời gian thi công: *từ ngày* / /2020 đến ngày / /2020.
- Chất lượng thi công: Đạt yêu cầu.
- c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:
 - Không.
- d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:
 - Không có.

- e- Kiến nghị:
 - Không.

3. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.
- Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết: không có.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ: 3 NGHIỆM THU LẮP ĐẶT CAMERA AN NINH

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

1.Thời gian nghiệm thư	ghiệm thu:	nghi	gian	Thời	1
------------------------	------------	------	------	------	---

Bắt đầu: giờ ngày tháng..... năm 2020.

Kết thúc:..... giờ ngày..... tháng năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc

Ông: Nguyễn Văn Quả Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

4. Căn cứ nghiệm thu:

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:

a- Khối lượng đã thực hiện:

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN Vị	HỢP ĐỒNG	THI CÔNG	GHI CHÚ
1	Camera an ninh	Bộ	16	16	
2	Nguồn cấp Camera	Bộ	16	16	
3	Dây điện nguồn 2x1,5mm2	m	320	320	
4	Hộp nhựa bảo vệ nguồn	bộ	16	16	
5	Dây điện nguồn CVV 3.5	m	2000	2000	
6	Ông nhựa PVC-D21 bảo vệ dây nguồn (cây dài 4m)	cây	275	275	
7	Nối chữ T	cái	68	68	
8	Co nối	bộ	68	68	
9	Tủ điện lưu trữ	bộ	2	2	
10	Công nhân lắp đặt	Công	26	26	
11	Xi bi sử dụng cho màn hình Led	cái	16	16	

- b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:
 - Thời gian thi công: *từ ngày* / /2020 đến ngày / /2020.
 - Chất lượng thi công: Đạt yêu cầu.
- c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:
 - Không.
- d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:
 - Không có.
- e- Kiến nghị:
 - Không.

4. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.
- Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết: không có.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ: 3 NGHIỆM THU LẮP ĐẶT ĐÈN LED TRANG TRÍ CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

1.Thời gian nghiệm thu:	
Bắt đầu: giờ ngày	tháng năm 2020.
Kết thúc: giờ ngày	tháng năm 2020.
Tại: Hiện trường công trình.	
2. Địa điểm xây dựng:	
Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.	
3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm t	thu:
a- Đơn vị giám sát: Công ty TNHH N	ITV Thịnh Toàn Phúc
Ông: Nguyễn Văn Quả	Chức vụ:
Ông:	Chức vụ:
b- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH	Lộc Lan Anh
Ông:	Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B
Ông:	Chức vụ:
4. Đối tượng nghiệm thu: nghiệm thu dựng	cột BTLT bằng thủ công + cơ giới.
5. Căn cứ nghiệm thu:	
Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:	
- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà th	nầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được	cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng đượ	rc áp dụng;
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo họ	rp đồng;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiêm đượ	rc thực hiện trong quá trình xây dựng;

- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:

a- Khối lượng đã thực hiện:

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN Vị	HỢP ĐỒNG	THI CÔNG	GHI CHÚ
1	Led dây 50X50mm (20m một trụ) (sử dụng nguồn điện 220V.	m	680	680	
2	Bộ chuyển đổi nguồn điện AC sang nguồn điện DC	bộ	34	34	
3	Keo alu (500ml/chai)	Chai	34	34	
4	Nhân công lắp đặt	m	680	680	

- b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:
 - Thời gian thi công: *từ ngày* / 2020 đến ngày / 2020.
 - Chất lượng thi công: Đạt yêu cầu.
- c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:
 - Không.
- d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:
 - Không có.
- e- Kiến nghị:
 - Không.

5. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.
- Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết: không có.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ: 3/2 NGHIỆM THU DỰNG CỘT BÊTÔNG

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

	Đối tượng nghiệm thu: Nghiệm thu	dựng cột Công ty TNHH Lộc Lan Anh.
1.Th	ời gian nghiệm thu:	
	Bắt đầu: giờ ngày	. tháng năm 2020.
	Kết thúc: giờ ngày	. tháng năm 2020.
	Tại: Hiện trường công trình.	
2. Đị	a điểm xây dựng:	
	Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.	
3. Th	aành phần trực tiếp tham gia nghiệm	thu:
	a- Đơn vị giám sát: Công ty TNHH N	MTV Thịnh Toàn Phúc
	Ông: Nguyễn Văn Quả	Chức vụ:
	Ông:	Chức vụ:
	b- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH	I Lộc Lan Anh
	Ông:	Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B
	Ông:	Chức vụ:
4. Đố	bi tượng nghiệm thu: nghiệm thu dựng	cột BTLT bằng thủ công + cơ giới.
5. Că	in cứ nghiệm thu:	
Tài	liệu làm căn cứ nghiệm thu:	
	- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà t	hầu thi công xây dựng;
	- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được	cấp thẩm quyền phê duyệt;
	- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng đượ	oc áp dụng;
	- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo h	ợp đồng;
	- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm đư	ợc thực hiện trong quá trình xây dựng;
	- Nhật ký thi công và các văn bản khá	íc có liên quan đến đối tượng nghiệm thu

5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:

a- Khối lượng đã thực hiện:

STT	Loại trụ	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
1	Trụ bê tông ly tâm 8.4m	Trụ	05	05	
2	Trụ bê tông ly tâm 12m -F540	Trụ	18	18	
	Tổng cộng:		23	23	

- b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:
 - Thời gian thi công: *từ ngày* / 2020 đến ngày / 2020.
 - Chất lượng thi công: Đạt yêu cầu.
- c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:
 - Không.
- d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:
 - Không có.
- e- Kiến nghị:
 - Không.
- 6. Kết luận:
 - Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.
 - Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết: không có.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

Xuân Lộc, ngày

tháng

năm 2020

BIÊN BẨN SỐ : 4 NGHIỆM THU MÓNG NEO, DÂY NEO

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

	1	.Thời	gian	nghiệm	thu:
--	---	-------	------	--------	------

Bắt đầu: giờ ngày tháng..... năm 2020.

Kết thúc: ____ giờ ngày..... tháng năm 2020.

Tai: Hiên trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc

Ông: Nguyễn Văn Quả Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

4. Căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu

5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a- Về khối lượng đã thực hiện:

STT	Loại neo	Thiết kế	Thi công	Ghi chú
1	Bộ neo chẳng trung thế	02	02	
	Tổng cộng:	02	02	

- b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.
 - Thời gian thi công: Đúng tiến độ.
 - Chất lượng thi công: Đạt yêu cầu.
- c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

Không.

d- Kiến nghị:

Không.

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ : 4 NGHIỆM THU ĐÀO, ĐÚC MÓNG TẠI CHỐ

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

1	Thời	gian	nghiệm	thu:
		8	8	

Bắt đầu: giờ ngày tháng..... năm 2020.

Kết thúc: ____ giờ ngày..... tháng năm 2020.

Tai: Hiên trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Đối tượng nghiệm thu: đổ bêtông móng trụ.

Nghiệm thu vị trí trụ số: Công ty TNHH Lộc Lan Anh.

- 4. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:
 - a- Đơn vị giám sát: Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc

Ông: Nguyễn Văn Quả Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

7. Căn cứ nghiệm thu:

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công.
- Hồ sơ BCKTKT.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu.
- Các tài liệu kiểm tra chất lượng, khối lượng.

8. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Khối lượng đã thực hiện:

STT	Loại móng	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
1	Móng bê tông trụ đơn 8,4m	Móng	02	02	
2	Móng bê tông trụ đơn 12m	Móng	01	01	

STT	Loại móng	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
3	Móng bê tông trụ đôi 12m	Móng	07	07	
	Tổng cộng:		10	10	

- b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:
 - Thời gian thi công: *từ ngày* / /2020 đến ngày / /2020.
 - Chất lượng thi công: Đạt yêu cầu.
- c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:
 - Không.
- d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:
 - Không có.
- e- Kiến nghị:
 - Không.
- 9. Kết luận:
 - Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.
 - Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết: không có.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ: 5 NGHIỆM THU LẮP XÀ - SỨ - PHỤ KIỆN

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

1.	Thời	gian	nghiệm	thu:
	_	0	<i>-</i>	

Bắt đầu: giờ ngày tháng..... năm 2020.

Kết thúc: ____ giờ ngày..... tháng năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

- 3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:
 - a- Đơn vị giám sát: Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc

Ông: Nguyễn Văn Quả Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a- Về khối lượng đã thực hiện:

STT	Nội dung kiểm tra	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
1	Bộ xà kép L75x75x8 dài 2.2m: X-22K-Đ - C810 (lắp trụ đơn)	Bộ	01	01	
2	Bộ xà kép L75x75x8 dài 2.2m: X-22K-K - C810 (lắp theo hướng trụ ghép)	Bộ	01	01	
3	Bộ xà lệch đơn L75x75x8 dài 2,1m: X-21ĐL	Bộ	28	28	

STT	Nội dung kiểm tra	Đơn vị	Hợp đồng	Thi công	Ghi chú
4	Bộ xà lệch kép L75x75x8 dài 2,1m: X-21KL	Вộ	01	01	
5	Bộ đà composite 0,8m	bộ	01	01	
6	Bộ Uclevis đỡ dây trung hòa: Đth-U	bộ	27	27	
7	Bộ cách điện đứng+ty sứ : SĐU	bộ	89	89	
8	Chuỗi sứ treo Polymer 25kV lắp vào xà: CĐT ply-X	bộ	26	26	
9	Kep treo cáp ABC4x95mm2	cái	09	09	
10	Kẹp ngừng cáp ABC4x95mm2	cái	02	02	

- b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.
 - Thời gian thi công: Đúng tiến độ.
 - Chất lượng thi công: Đạt yêu cầu.
- c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

Không.

d- Kiến nghị:

Không.

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ : 6 NGHIỆM THU KÉO – RẢI CĂNG DÂY LÂY ĐÔ VÕNG HOÀN CHỈNH

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

l.Thời gian ngl	hiệm thu:			
Bắt đầu:	giờ	ngày	. tháng	năm 2020.
Kết thúc:	giờ	ngày	tháng	năm 2020.
Γại: Hiện trường	g công trìn	ıh.		
2. Địa điểm xây	dựng:			

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

Ông: Nguyễn Văn Quả Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

4. Căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu

5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a- Về khối lượng đã thực hiện:

STT	Từ cột	Loại dây	Chiều dài (m)		Ghi
	Đến cột	Doại day	Thiết kế	Thi công	chú
1	Từ cột 011/001 đến cột 011/017	Cáp nhôm ABC 4x95mm2	449	449	

STT	Từ cột Đến cột	Loại dây	Chiều dài (m) Thiết kế Thi công		Ghi chú
2	Từ cột 006 đến cột 006/001	Kéo rải cáp C/XLPE/DSTA/PVC3x70 +1 x35mm2	61	61	

- b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.
 - Thời gian thi công: Đúng tiến độ.
 - Chất lượng thi công: Đạt yêu cầu.
- c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

Không.

d- Kiến nghị:

Không.

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

Nguyễn Văn Quả

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ: 7 NGHIỆM THU LẮP ĐẶT TĨNH THIẾT BỊ

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

1.Thời gi	an ngniệi	n thu:
-----------	-----------	--------

 Bắt đầu:
 giờ
 ngày
 năm 2020.

 Kết thúc:
 giờ
 ngày
 năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a- Đơn vị giám sát: Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc

Ông: Nguyễn Văn Quả Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

4. Căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu

5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a- Về khối lượng chủ yếu đã thực hiện:

STT	Tên thiết bị	Đơ n vị	Hợp đồn g	Thi côn g	Ghi chú
1	MBA 1 PHA 12,7/0,22-0,44KV -100KVA (TC Amorphous)	Má y	1	1	
2	Tụ bù 1 pha 30Kvar	cái	1	1	
3	FCO-27KV-100A + dây chảy 3K	Bộ	1	1	
4	Chống sét van LA-18KV-10KA	Cái	1	1	
5	Lắp đặt LA 12KV-10KA	Cái	1	1	
6	MCCB - 3P-400V-250A-25KA Icu=Ics	Cái	1	1	

- b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.
 - Thời gian thi công: Đúng tiến độ.
 - Chất lượng thi công: Đạt yêu cầu.
- c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý: **Không.**
- d- Kiến nghị: Không.
- 6. Kết luận:
- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.
 GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

Nguyễn Văn Quả

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Lộc, ngày

tháng

năm 2020

BIÊN BẢN SỐ : 8 NGHIỆM THU ĐÓNG CỌC, KÉO DÂY LẮP ĐẶT TIẾP ĐỊA

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

1.Thời gia	n nghiệm	thu:
------------	----------	------

Bắt đầu: giờ ngày tháng..... năm 2020.

Kết thúc:..... giờ ngày...... tháng năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

- 3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:
 - a- Đơn vị giám sát: Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc

Ông: Nguyễn Văn Quả Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

- 4. Đối tượng nghiệm thu: Đóng cọc, kéo dây tiếp địa.
 - Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;
 - Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;
 - Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
 - Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;
 - Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;
 - Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu

5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a- Về khối lượng đã thực hiện:

Tiếp địa lặp lại (trụ 10,5m): 1 Bộ

- Cáp đồng trần M25mm2: 10m: 2.2 kg
- Cọc tiếp đất Þ 16- 2,4m + kẹp cọc mạ đồng: 1 bộ
- Kẹp nối đồng-nhôm: 2 cái

- Độ chôn sâu đầu cọc đến mặt đất: 0.5 mét

Tiếp địa lặp lại (trụ 12m): 11 Bộ

- Cáp đồng trần M25mm2: 10m: 24.6 kg
- Cọc tiếp đất Þ 16- 2,4m + kẹp cọc mạ đồng: 11 bộ
- Kẹp ép WR cỡ dây 50mm2: 22 cái
- Độ chôn sâu đầu cọc đến mặt đất: 0.5 mét

Bộ tiếp địa Trạm biến áp: 1 Bộ

Cáp đồng trần M25m: (0,224 kg/1m) (2x12 m dọc trụ +3 m x17 lưới dưới đất): 20.6 Kg

- Cọc tiếp đất Þ16x2400-Fe/Cu +kep cọc: 20 bộ
- Cosse Cu 25mm^2 + Boulon $P12x40/Zn + 2 \log \text{ den}$: 2 bộ
- Collier ốp ống PVC Þ21 vào trụ + Boulon Þ16x50/Zn+ 2long đền: 3 bộ
- Ông PVC Þ21, dày 2,1mm: 4 m
- ốc siết cáp: 10 Cái
- Ép đầu cosse M25: 4 Cái
- Độ chôn sâu đầu cọc đến mặt đất: 0.5 mét
- Khoảng cách cọc cách cọc: 3 mét
- b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.
 - Thời gian thi công: Đúng tiến độ.
 - Chất lượng thi công: Đạt yêu cầu.
- c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý: Không.
- d- Kiến nghị: Không.

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

Nguyễn Văn Quả

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN SỐ : 9 NGHIỆM THU ĐẦU NỐI ĐƯỜNG DÂY

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

1.Thời	gian	nghiệm	thu:
--------	------	--------	------

 Bắt đầu:
 giờ
 ngày
 năm 2020.

 Kết thúc:
 giờ
 ngày
 năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng:

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

- 3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:
 - a- Đơn vị giám sát: Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc

Ông: Nguyễn Văn Quả Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

4. Căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu

5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a- Về khối lượng đã thực hiện:

Đấu nối trung thế vào đường dây trung thế hiện hữu:

- Móc treo chữ U: 52 cái.
- Giáp níu dừng dây bọc ACX50: 26 bộ.
- Dây buộc đầu sứ từ tính dây 50: 90 sợi.
- Dây buộc cổ sứ từ tính dây 50: 6 sợi.

- Kẹp ép WR cỡ dây 50mm2: 10 cái.
- Kẹp quai 2/0: 10 cái.
- Kẹp hotline 2/0: 10 cái.
- Chụp Kẹp quai: 13 cái.
- Kẹp quai 4/0: 3 cái.
- Kẹp hotline 4/0: 3 cái.

Đấu nối hạ thế vào đường dây hạ thế hiện hữu:

- Ghíp nối IPC 95-25 (2 bulong): 55 cái.
- Nắp bịt đầu cáp ABC95mm2: 8 cái.
- Kẹp ngừng cáp ABC4x95mm2: 2 cái.
- b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.
 - Thời gian thi công: Đúng tiến độ.
 - Chất lượng thi công: Đạt yêu cầu.
- c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý: Không.
- d- Kiến nghị: Không.

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

Biên bản nghiệm thu được lập xong lúc......giờ.......cùng ngày. Các bên tham gia nghiệm hu đều thống nhất các nội dung trên và ký tên.

GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP

Nguyễn Văn Quả

CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----000-----

Xuân Lộc, ngày.....tháng....năm 2020

BIÊN BẢN HIỆU CHỈNH THIẾT KẾ

Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dưng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dư án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc

Địa điểm: Huyên Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

2 ; 4 4		2 0118 1 (011
Hôm nay, vào lúc	giờtại công trình,	thành phần tham gia gồm có:
I/ Đại diện chủ đầu tư:		
Ông:	Chức	vụ : Chủ đầu tư
II/ Đại diện đơn vị thi côn	g: Công ty TNHH Lộc Lan	Anh
Ông : Bùi Duy Lộc	Chức vụ : Giám đốc	;
Ông:	Chức vụ : CBKT	
III/ Đại diện đơn vị giám s	sát: Điện Lực Xuân Lộc	

Ông: Phạm Quang Vĩnh Phú Chức vu : Giám đốc Ông: Chức vu: CBGS

IV/ Đại diện đơn vị thiết kế: Công ty CP TV XD Trung Nam VN

Ông: Lê Trung Hiếu Chức vu : Giám đốc Chức vụ:.... Ông:.....

Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: "Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lôc" do Công ty CP TV XD Trung Nam VN lâp.

Căn cứ vào thực tế thi công công trình: " Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dư án: Đường Nguyễn Thi Minh Khai, Huyên Xuân Lộc". Trong quá trình thi công có thay đổi so với hồ sơ thiết kế ban đầu. Sau khi thảo luận, hội đồng thống nhất hiệu chỉnh như sau:

1. Về hướng tuyến:

a. Theo hồ sơ thiết kế:

- Tru 107/004 là tru 12m F350 đơn, dừng 2 mặt vuông góc, có 02 bô chẳng xuống và có bô tiếp đất lặp lai.
 - Tru 107/005 là tru đỡ 12m F350 đơn và không có bô tiếp đất lặp lai.
 - Tru 107/007 là tru 12m F350 đơn, tru góc, có 01 bô chẳng xuống.
 - Điểm cuối của đường dây là tru 107/008.

b. Thay đổi theo thực tế thi công như sau:

- Tru 107/004 thay đổi thành tru ghép, dừng 2 mặt vuông góc, phát sinh giảm 02 bộ chẳng xuống, bộ tiếp đất lặp lại dời về tru 107/005.
 - Trụ 107/005 phát sinh thêm bộ tiếp đất lặp lại.

- Trụ 107/007 thay đổi thành trụ ghép, phát sinh giảm 01 bộ chẳng xuống.
- Trồng đôn thêm 01 trụ giữa khoảng trụ 107/007 107/008, đổi số trụ đôn thành trụ 107/009 và thay đổi số trụ cuối của đường dây là trụ 107/009, tuy nhiên chiều dài đường dây vẫn không thay đổi.
 - Điểm cuối của đường dây là trụ 107/009.
- <u>d. Lý do thay đổi thiết kế</u>: Trong quá trình thi công đường dây trung thế xây dựng mới người dân không cho lắp đặt bộ neo chẳng vào phần đất cá nhân nên đơn vị thi công đã thay đổi vị trí trồng và hướng tuyến theo thực tế thi công cho phù hợp nên các hình thức trụ cũng thay đổi theo.

Như vậy so với hồ sơ thiết kế thì đường dây trung thế xây dựng mới phát sinh 01 trụ trung thế (chiều dài đường dây không thay đổi), TBA xây dựng mới được điều chỉnh đặt tại trụ trung thế xây dựng mới số 107/009.

3. Kết luận:

- Các thay đổi thiết kế trên không làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình, công trình vẫn đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật đề ra. Các đơn vị căn cứ nội dung nêu trên triển khai thực hiện để công trình đảm bảo chất lượng và thi công theo đúng tiến độ.
- Khối lượng phát sinh tăng (giảm) đề nghị đơn vị thi công đưa vào quyết toán thực tế trong hồ sơ hoàn công của công trình.

ĐD. CHỦ ĐẦU TƯ

ĐD. ĐƠN VỊ GIÁM SÁT

ĐD. TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CP TV XD TRUNG NAM VN ĐD. ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY TNHH LÔC LAN ANH

ĐD. UBND XÃ XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬT KÝ CÔNG TRÌNH

Quyển số 01

TÊN CÔNG TRÌNH:

GÓI THẦU SỐ 06 (XÂY DỰNG): HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG -THUỘC DỰ ÁN: ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI, HUYỆN XUÂN LỘC

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI

NHẬT KÝ CÔNG TRÌNH Quyển số: 01

Bùi Duy Lộc

PHÀN I

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI SỐ NHẬT KÝ CÔNG TRÌNH

MỤC 1: HƯỚNG DẪN CHUNG

- 1. Nhật ký thi công xây dựng công trình (sau đây gọi tắt là nhật ký công trình) là tài liệu gốc về thi công xây dựng công trình (hay hạng mục công trình); phản ánh trình tự, thời gian thực hiện, điều kiện thi công, khối lượng và chất lượng công tác xây lắp; nhằm trao đổi thông tin nội bộ của đơn vị thi công xây dựng; trao đổi thông tin giữa Ban quản lý dự án/Chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công, đơn vị thi công và đơn vị thiết kế.
- 2. Nhật ký công trình được giao cho người phụ trách thi công (đội trưởng, cán bộ trực tiếp thi công, phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp, giám sát B). Người này sẽ ghi chép sổ và có nhiệm vụ trình sổ cho người kiểm tra khi được yêu cầu.
- 4. Trong quá trình thi công xây dựng công trình, cán bộ kiểm tra và/hoặc cán bộ giám định chất lượng của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng, chủ đầu tư, Ban QLDA, đơn vị thi công, cán bộ giám sát tác giả của đơn vị thiết kế có quyền yêu cầu xem và ghi vào sổ.
- 5. Khi nghiệm thu, hội đồng nghiệm thu sẽ dùng sổ nhật ký thi công để kiểm tra đối chiếu công trình. Sau đó đơn vị thi công sẽ sắp xếp sổ nhật ký công trình vào hồ sơ nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chuyển giao cho đơn vị quản lý công trình lưu giữ.
- 6. Sổ nhật ký công trình được lập theo mẫu thống nhất, khổ giấy A4, sổ gồm 6 phần, sổ được đánh số thứ tự từng tờ bằng cách viết tay và có đóng dấu giáp lai của Ban QLDA/Chủ đầu tư. Sổ được làm bằng giấy tốt để có thể lưu giữ trong 10 năm và được đóng thành tập. Khi ghi sổ, ghi liên tục không được bỏ sang trang trống, khi nào dùng hết trang của sổ thì được thay số mới. Các sổ nhật ký công trình phải được đánh số thứ tự ngoài bìa.

MỤC 2: CÁC SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TRÌNH

- 1. Mục này ghi theo mẫu. Phần nội dung công việc và khối lượng chủ yếu (Bảng 1) được ghi theo các phần việc và khối lượng cơ bản của công trình (căn cứ theo dự toán được duyệt) và ghi theo từng hạng mục.
- 2. Nếu công trình có nhiều loại công việc thì ghi tóm tắt theo như thiết kế.
- 3. Người ghi phải ký và ghi rõ họ tên.

MỤC 3: BẢN KÊ DANH SÁCH CÁC CÁN BỘ CHỈ HUY CÔNG TRƯỜNG, CÁN BỘ KỸ THUẬT THI CÔNG VÀ GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH

1. Phần này ghi danh sách, biên chế tổ chức cán bộ chỉ huy, cán bộ kỹ thuật thi công, cán bộ nhân viên giám sát của bên B (Bảng 2), giám sát của bên A (Bảng 3), cán bộ giám sát tác giả của đơn vị tư vấn thiết kế công trình (Bảng 4), và các thay đổi (nếu có).

Trang

2. Khi có sự thay đổi về tổ chức một cán bộ thì ghi lại sang bản kê tiếp theo. Người ghi phải ký và ghi rõ họ và tên

MỤC 4: BẢNG KÊ CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TRÌNH (BẢNG 5)

- 1. Phần này liệt kê tên các văn bản liên quan đến công trình, bao gồm:
- Các văn bản, tài liệu, bản vẽ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (ghi rõ do đơn vị thiết kế thiết lập hay do các bên thiết lập trên công trường);
- Các bản dư toán;
- Các tài liệu bổ sung, hiệu chỉnh, sửa đổi cho thiết kế dự toán của các cấp có thẩm quyền (trường hợp do cá nhân có thẩm quyền giải quyết thi ghi rõ họ và tên, chức danh).
- Các biên bản xử lý kỹ thuật và các tài liệu kỹ thuật khác đặc trưng cho công trình (biên bản thí nghiệm, phiếu kiểm nghiệm xuất xưởng, ...), người ký phải ghi rõ họ tên.

MUC 5: NHẬT KÝ (BẢNG 6)

- 1. Đây là phần chính của nhật ký thi công xây dựng công trình, phản ánh diễn biến, tình hình thi công hàng ngày của từng loại công việc, thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc, mô tả chi tiết toàn bộ quá trình thực hiện từ lúc khởi công đến lúc bàn giao. Phần này gồm 2 nội dung:
- Nhật ký thi công.
- Nhật ký kiểm tra.
- 2.1 Nhật ký thi công:
- Do đơn vị thi công ghi chép.
- Nội dung ghi lại thời gian, các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thi công, khối lượng, tiến độ, chất lượng công trình như: thời tiết, điều kiện thi công, máy móc, phương tiện thi công, nhân lực thi công; tình hình thi công hàng ngày; tình hình thi công từng loại công việc, bộ phận; thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc, chi tiết toàn bộ quá trình thực hiện; ghi rõ tim trục, cao độ và vị trí đang tiến hành thi công (trên cơ sở đối chiếu với bản vẽ thi công); mô tả vắn tắt phương pháp thi công, biện pháp tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật thi công; tình trạng thực tế của vật liệu, cấu kiện sử dụng; tình hình ngừng việc của máy thi công đối với những công việc không cho phép thi công gián đoạn; những sai lệch so với bản vẽ thi công, có ghi rõ nguyên nhân kèm theo biện pháp sửa chữa; nội dung bàn giao của ca thi công trước đối với ca thi công sau.

2.2 Nhật ký kiểm tra:

- Do Ban QLDA/Chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công của chủ đầu tư, giám sát tác giả thiết kế ghi chép. Cán bộ kiểm tra các cấp gồm: Giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư /Ban QLDA (giám sát A), cán bộ giám sát tác giả của đơn vị thiết kế, và các cán bộ cấp trên của các đơn vị đó.
- Nội dung chủ yếu gồm: Kết quả kiểm tra và giám sát thi công xây dựng tại hiện trường; các nhận xét đánh giá về chất lượng thi công, tổ chức thi công, biện pháp bảo đảm an toàn và môi trường công trường; các ý kiến xử lý và yêu cầu đơn vị thi công khắc phục các chậm trễ về tiến độ và các sai sót về chất lượng công trình; các phát sinh và điều chỉnh thiết kế phù hợp với điều kiện thực tế hiện trường trong quá trình thi công.

- Các nhận xét kiến nghị đối với đơn vị thi công quá kiểm tra công trường về các nội dung liên quan năng lực và hệ thống quản lý chất lượng của đơn vị thi công như: Có hệ thống đảm bảo chất lượng và kế hoạch chất lượng công trình xây dựng; Bộ máy điều hành công trường hoạt động sát thực tế hiện trường, kiểm soát chất lượng thi công; Năng lực cán bộ chủ chốt phù hợp, các loại thợ chuyên môn chủ yếu có chứng chỉ phù hợp; Thầu phụ phù hợp yêu cầu và chế độ quản lý thầu phụ đáp ứng yêu cầu chất lượng công trình; Trang thiết bị thi công, cơ sở hạ tầng vật chất phục vụ thi công đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật hồ sơ dự thầu, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường; Nghiên cứu kỹ thiết kế, thi công đảm bảo đúng thiết kế, phát hiện kịp thời đề nghị sửa đổi những chỗ chưa hợp lý trong thiết kế; Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo chất lượng, an toàn, và vệ sinh môi trường công trình; Chế độ kiểm tra thí nghiệm xác nhận chất lượng công trình theo đúng quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật; Công tác nghiệm thu đúng quy định, chế độ tự nghiệm thu đầy đủ, mọi khiếm khuyết trong thi công đều được khắc phục triệt để trước khi nghiệm thu; ...
- 3. Các công việc được ghi ở cột 3 theo từng hạng mục đánh số theo trục/tuyến thiết kế hoặc theo cốt cao độ.
- 4. Tại cột 4, giám sát B căn cứ vào các hồ sơ tài liệu thiết kế bản vẽ thi công, dự toán được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và hướng dẫn kỹ thuật để nhận xét trước, trong và sau khi tiến hành công việc, hoặc đề xuất các giải pháp phù hợp.
- 5. Tương ứng với phần công việc ghi ở cột 3 (có thể ghi khối lượng kiểm tra nếu đó là bán thành phẩm vào cột 3&4); tại cột 5, giám sát A ghi nhận xét đánh giá về tiến độ, biện pháp thi công, chất lượng thi công, và ý kiến của mình đối với nhận xét và đề xuất của giám sát B; việc chấp hành của đơn vị thi công đối với các nhận xét/yêu cầu của giám sát thi công.
- 6. Tại cột 6, cán bộ phụ trách thi công của đơn vị thi công phải căn cứ vào các nhận xét và yêu cầu ghi ở cột 5 để ghi ý kiến trả lời; đồng thời tổ chức thực hiện ngay trên công trường thi công xây dựng:
- Nếu nhận xét/yêu cầu thuộc phạm vi nguyên tắc đã được quy định trong hồ sơ tài liệu thiết kế, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành thì phải tiến hành ngay tức khắc các biện pháp sửa chữa khắc phục.
- Nếu nhận xét/yêu cầu không thuộc loại trên hoặc đơn vị thi công bảo lưu ý kiến, thì đơn vị thi công phải ghi rõ ý kiến bảo lưu và chịu trách nhiệm khi vẫn tiếp tục thi công như cũ.
- 7. Cột 6 cũng dành cho việc ghi ghép của các cá nhân có trách nhiệm khác như cán bộ phụ trách/lãnh đạo Ban QLDA/chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công, đơn vị thiết kế, đơn vị quản lý sử dụng công trình, cán bộ kiểm tra/giám định/thanh tra của các ngành chức năng.
- 8. Các cột 4, 5, 6 phải ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh, ngày có ý kiến nhận xét-kết luậnyêu cầu. Riêng cột 5 cần ghi cả cơ quan đơn vị kiểm tra.

MỤC 6: CÁC BẢN LIỆT KÊ BIÊN BẢN NGHIỆM THU NHỮNG BỘ PHẬN CÔNG TRÌNH KHUẤT VÀ CÁC KẾT CẦU ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG (BẢNG 7); NHỮNG NHẬT KÝ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT (BẢNG 8)

- 1. Bảng 7 liệt kê các biên bản nghiệm thu những bộ phận công trình khuất và các biên bản nghiệm thu trung gian những kết cấu đặc biệt quan trọng.
- 2. Bảng 8 liệt kê các nhật ký công tác đặc biệt do các đơn vị thi công xây dựng chuyên môn hóa ghi chép (trường hợp phải thuê nhà thầu phụ thực hiện các công việc chuyên môn hóa cao, sau khi hoàn thành công việc nhà thầu phụ chuyển giao nhật ký công tác đặc biệt cho

nhà thầu chính). Bảng 8 do người phụ trách nhật ký chung ghi chép sau khi nhận nhật ký công tác đặc biệt do đơn vị thi công chuyên môn hóa giao lại.

MỤC 7: THEO DÕI ĐỐI CHIẾU TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VỚI TIẾN ĐỘ ĐĂNG KÝ

- 1. Phần theo dõi tiến độ công trình (Bảng 9): ghi theo các khối lượng công việc / hạng mục do đơn vị thi công đã đăng ký/cam kết, đối chiếu giữa tiến độ đăng ký và tiến độ thực tế, ghi rõ nhận xét nguyên nhân chậm trễ và các xử lý khắc phục.
- 2. Trường hợp Ban QLDA/Chủ đầu tư điều chỉnh tiến độ thi công, cần thể hiện thông tin điều chỉnh tiến độ và nguyên nhân điều chỉnh.

MỤC 8: GHI CHÉP THÊM

- 1. Phần để ghi các ý kiến, các giải pháp xử lý kỹ thuật phát sinh trong quá trình thi công, các điều chỉnh sửa đổi thiết kế.
- 2. Ghi bổ sung các thông tin liên quan thỏa thuận hành lang tuyến/cấp giấy phép thi công; thỏa thuận/điều chỉnh vị trí bộ phận/hạng mục, cốt cao độ; Trích yếu các văn bản tài liệu liên quan phản ảnh của giám sát cộng đồng, kiến nghị yêu cầu của các cơ quan chức năng trong quá trình thi công; Các giai đoạn tạm dừng thi công do nguyên nhân khách quan: bão, lũ, ..., hộ dân cản trở thi công; ...

PHẦN II

CÁC SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TRÌNH

Tên công trình: **Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc.**

Chủ đầu tư ((BÊN A): Ông		•••••		
Đơn vị thiết	kế và lập dự t	oán: Công ty C F	TV XD Trung N	lam VN.	
Văn	bản	phê	duyệt	(số,	ngày)
	• •	thiết kế xây dựn			
		Công ty TNHH	Lộc Lan Anh.		
Họ và tên ch	ni huy trưởng c	ông trường:			
Họ và tên gi	iám sát B:				
Họ và tên gi	iám sát A: Ng	guyễn Văn Quả			
	heo hợp đồng i				
Thực tế:					
		hợp đồng ngày:			
Thực tế:					
Họ và tên cá	ín bộ phụ trách	ı thi công và quả	n lý nhật ký công t	trình:	
Ghi chép nh	ững thay đổi ở	các tờ đầu nhật	ký		

BẢNG 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU

STT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng theo dự toán	Khối lượng thực tế	Ghi chú
					•

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020 NGƯỜI GHI

PHẦN III

Г							
Γran	σ						

BẢNG 2: DANH SÁCH CÁN BỘ CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG, ĐỘI TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH THI CÔNG, KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP, GIÁM SÁT B CỦA ĐƠN VỊ THI CÔNG THAM GIA XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú
					·

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020 NGƯỜI GHI

BẢNG 3: DANH SÁCH CÁN BỘ PHỤ TRÁCH GIÁM SÁT, GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CỦA ĐƠN VỊ GIÁM SÁT, CỦA ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN QUẢN LÝ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú
		GS A			

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020 NGƯỜI GHI

BẢNG 4: DANH SÁCH CÁN BỘ CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN, CHỦ TRÌ THIẾT KẾ, GIÁM SÁT TÁC GIẢ CỦA ĐƠN VỊ THIẾT KẾ THỰC HIỆN GIÁM SÁT TÁC GIẢ TRONG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú
1		Thiết kế			
2		Lập dự toán			
3	Lê Trung Hiếu	Kiểm Tra			
		•			ş (100 (100 (100 (100 (100 (100 (100 (10

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020 NGƯỜI GHI

Trang.....

PHẦN IV BẢNG 5: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TRÌNH

STT	Văn bản số	Ngày	Cơ quan/Đơn vị phát hành	Ngày nhận	Tóm tắt nội dung	Ghi chú
	***************************************	0.0000		***************************************		

		S OF THE RESERVE THE STREET STREET				***************************************

	***************************************	•		***************************************		

 $Xu\hat{a}n\ L\hat{\rho}c$, $ng\grave{a}y$ tháng năm 2020 $\mathbf{NGU\grave{O}I}\ \mathbf{GHI}$

Т		_					
1	ran	g.					

PHẦN V BẢNG 3: GHI NHẬT KÝ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	Tên công việc	Ý kiến của giám sát B	Ý kiến của giám sát A	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Trang.....

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	ất đầu thúc Tên công việc Ý kiến của gián việc		Ý kiến của giám sát A Ghi chú			

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	ất đầu thúc Tên công việc Ý kiến của gián việc		Ý kiến của giám sát A Ghi chú			

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	ất đầu thúc Tên công việc Ý kiến của gián việc		Ý kiến của giám sát A Ghi chú			

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	ất đầu thúc Tên công việc Ý kiến của gián việc		Ý kiến của giám sát A Ghi chú			

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	ất đầu thúc Tên công việc Ý kiến của gián việc		Ý kiến của giám sát A Ghi chú			

STT	Ngày bắt đầu và kết thúc công việc	Tên công việc	Ý kiến của giám sát B	Ý kiến của giám sát A	Ghi chú
					««««««««««««««««««««««««««««««««««««««

PHẦN VI

BẢNG 7: LIỆT KỂ CÁC BIỂN BẢN NGHIỆM THU NHỮNG BỘ PHẬN CÔNG TRÌNH KHUẤT VÀ CÁC BIÊN BẢN NGHIỆM THU TRUNG GIAN CÁC KẾT CẦU ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG

STT	Tên biên bản	Số biên bản	Ngày tháng ký biên bản	Nhận xét chất lượng công việc thực hiện	Ghi chú

Xuân Lộc ,	ngày	• • • • •	tháng	••••	năm	2020
	NG	ПÒ	n GH	ī		

Trang.....

BẢNG 8: DANH MỤC CÁC NHẬT KÝ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT

STT	Tên nhật ký công tác đặc biệt	Đơn vị ghi chép nhật ký	Ngày nhận nhật ký từ nhà thầu phụ và chữ ký	Ghi chú

Xuân Lộc ,	ngày	tháng	năm	2020
	NGUÒI	CHI		

П	٦r	an	g						

BẢNG 9: TIẾN ĐỘ CÔNG TRÌNH

STT	Tên công việc	Khối lượng	Tiến độ đăng ký	Tiến độ thực hiện	Nguyên nhân chậm tiến độ
***************************************			,		***************************************

Xuân Lộc ,	ngày	tháng	năm	2020
	NGƯỜ)I GHI		

GHI CHÉP THÊM

Tra	nσ												
114		٠	٠	٠	٠	•	٠	٠	•	٠	٠	٠	

